

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV23B2
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật(4)	Bệnh cây nông nghiệp(4)	Sinh thái nông nghiệp và PTBV(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2356201163492	Nguyễn Phát Đạt	19/09/2008	6.8	5.3	6.0	6.8	7.5	6.3	Trung bình
02	2356201163493	Phùng Tấn Đạt	21/01/2008	7.1	5.4	5.5	7.8	8.1	6.6	Trung bình
03	2356201163494	Võ Thị Huỳnh Giao	16/10/2008	8.8	7.9	8.0	8.6	8.5	8.3	Giỏi
04	2356201163495	Mạch Văn Hào	20/04/2008	8.6	5.7	7.5	8.5	8.1	7.5	Khá
05	2356201163497	Trần Quốc Khải	20/09/2008	7.5	5.6	6.9	0.6	8.7	5.3	Trung bình
06	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng Khoa	07/12/2008	8.3	6.3	7.0	8.7	8.3	7.6	Khá
07	2356201163499	Tăng Trung Kiên	20/06/2008	8.9	8.2	6.5	9.6	9.5	8.4	Giỏi
08	2356201163500	Trần Quốc Kiệt	23/01/2008	8.1	7.1	7.3	8.1	8.2	7.7	Khá
09	2356201163502	Dương Văn Linh	05/05/2008	9.2	5.3	6.9	0.0	0.0	4.2	Yếu
10	2356201163503	Lương Hồng Lĩnh	21/08/2008	8.8	6.7	8.0	8.3	8.7	7.9	Khá
11	2356201163504	Nguyễn Phước Lộc	25/10/2008	8.7	7.3	7.4	7.6	9.5	7.9	Khá
12	2356201163506	Phan Tấn Nghiệp	07/11/2008	9.2	7.5	7.7	9.2	8.9	8.4	Giỏi
13	2356201163508	Trần Thị Yến Nhi	07/05/2007	8.2	6.4	7.8	8.7	8.7	7.8	Khá
14	2356201163509	Nguyễn Thị Như	07/09/2008	8.0	7.4	6.8	8.5	8.8	7.8	Khá
15	2356201163510	Trần Sĩ Pháp	12/11/2008	3.2	1.0	2.5	0.0	0.0	1.3	Yếu
16	2356201163511	Trần Thanh Phong	30/07/2008	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.4	Yếu
17	2356201163512	Nguyễn Cao Thái	03/10/2008	7.7	5.3	5.4	2.3	5.8	4.9	Yếu
18	2356201163513	Phạm Văn Thảo	04/10/2008	8.9	8.0	6.5	9.6	9.2	8.3	Giỏi
19	2356201163514	Nguyễn Hoàn Thiện	30/08/2008	3.6	1.9	2.3	2.2	2.9	2.4	Yếu
20	2356201163515	Nguyễn Thị Kim Thoa	12/06/2008	8.0	7.7	7.9	8.3	8.4	8.0	Giỏi
21	2356201163516	Nguyễn Văn Tình	23/06/2008	8.6	6.2	7.4	8.2	8.7	7.6	Khá
22	2356201163517	Hà Thị Bảo Trâm	29/08/2008	8.1	6.3	7.3	5.3	8.7	6.8	Trung bình
23	2356201163518	Trần Bảo Trọng	06/11/2008	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.4	Yếu
24	2356201163519	Nguyễn Lâm Vũ	12/05/2008	8.0	6.3	7.8	8.2	8.7	7.7	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 26 tháng 06 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái